

Số: 07 /2025/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 28 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí để
hỗ trợ các hoạt động bảo vệ, phát triển đất trồng lúa quy định tại khoản 2 Điều 15
Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Xét Tờ trình số 216/TTr-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí để hỗ trợ các hoạt động bảo vệ, phát triển đất trồng lúa quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí để hỗ trợ các hoạt động bảo vệ, phát triển đất trồng lúa quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, cụ thể:

1. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

2. Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa.

3. Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần.

4. Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.

5. Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Sử dụng kinh phí thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa và kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa để phân bổ, bố trí sử dụng cho mục đích bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, hỗ trợ các địa phương sản xuất lúa, bảo vệ đất trồng lúa theo các nội dung hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ.

2. Nguồn kinh phí thu tiền bảo vệ đất trồng lúa do người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp, thu được trên địa bàn huyện, thành phố nào thì được phân bổ lại 100% để thực hiện chính sách trên địa bàn huyện, thành phố đó. Đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 02 huyện trở lên nguồn thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa nộp về ngân sách cấp tỉnh 100% và do Ủy ban nhân dân Tỉnh phân khai tùy theo tình hình thực tế nguồn thu và nhu cầu cần thiết trên địa bàn Tỉnh.

3. Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa hàng năm được hỗ trợ không thấp hơn 30% cho huyện, thành phố để thực hiện các hoạt động quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ, cụ thể: hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiên bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

4. Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa hàng năm còn lại để thực hiện các hoạt động quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ, cụ thể: cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần; sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã; hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.

5. Việc hỗ trợ bảo đảm công khai, công bằng, đúng quy định pháp luật, không chồng chéo, trùng lặp, có hiệu quả và không vượt quá phạm vi dự toán kinh phí được giao hằng năm. Ưu tiên hỗ trợ trực tiếp cho người sử dụng đất trồng lúa và địa phương quản lý đất trồng lúa.

Điều 4. Phạm vi hỗ trợ

1. Hỗ trợ đất chuyên trồng lúa.
2. Hỗ trợ đất trồng lúa còn lại (trừ diện tích được mở rộng tự phát không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa).
3. Hỗ trợ đất chuyên trồng lúa tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao thuộc vùng đất chuyên trồng lúa, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất tại địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí

1. Đối với việc hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa theo điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ: nội dung hỗ trợ và định mức hỗ trợ áp dụng tại Nghị quyết số 329/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc ban hành quy định nội dung, mức chi kinh phí đối với hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và Nghị quyết số 199/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.
2. Đối với việc hỗ trợ các hoạt động quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ: mức hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện và nội dung thực hiện theo quy định hiện hành tại Thông tư số 11/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai, kỹ thuật bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất.
3. Đối với các nội dung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ: thực hiện theo quy định hiện hành tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.
4. Đối với nội dung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ: mức hỗ trợ theo kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Các nội dung và định mức chi nêu trên được quy định bởi các văn bản có hiệu lực hiện hành. Khi các văn bản này được cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì định mức chi áp dụng theo văn bản mới có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 5 năm 2025.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khóa X, Kỳ họp đột xuất lần thứ mười bốn thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức CT-XH Tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công báo điện tử Tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Thắng